

V, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải D ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải D về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội H thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải D, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP M Việt Nam.**

Địa chỉ trụ sở: T, quận H, D phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP M Việt Nam - Chi nhánh thị xã K và ông Lưu E D; Chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch N - Ngân hàng TMCP M Việt Nam - Chi nhánh thị xã K. (Theo Văn bản ủy quyền số: 603/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/5/2023).

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1989.**

ĐKHKTT: Số nhà 05, tổ 12, phố Đoàn Kết, phường H, D phố H, tỉnh K.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958.**

2. **Ông Tạ Hạc S, sinh năm 1953.**

3. **Anh Tạ Thế V, sinh năm 1993.**

4. **Chị Tạ Thị Bích E, sinh năm 1995.**

Đều ĐKHKTT: Tổ 12, khu 11, phường H, D phố H, tỉnh K.

5. **Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1990.**

ĐKHKTT: Cụm 16, thôn R 2, xã T, huyện Ba Vì, D phố R.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP M Việt Nam và chị Nguyễn Thị Phương H thống nhất xác

nhận đến ngày 22/8/2024, chị Nguyễn Thị Phương H còn nợ Ngân hàng TMCP M Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số: 1614001/2016-HĐTD/NHCT244 ngày 15/01/2016 tổng số tiền gốc và lãi là 367.579.640đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng). Trong đó nợ gốc: 93.950.000đ (Chín mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn: 183.154.683đ (Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 90.474.957đ (Chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

- Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1614001/2016-HĐTD/NHCT244 ngày 15/01/2016 là quyền sử dụng đất diện tích 126,6m², thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 651084 do Ủy ban nhân dân D phố H, tỉnh K cấp ngày 23/12/2002 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị G tại địa chỉ: Phố Đoàn Kết, phường H, D phố H, tỉnh K và tài sản trên đất là 01 nhà ở cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1614001 ngày 11/6/2016 ký giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP M Việt Nam - Chi nhánh thị xã K - Phòng giao dịch N và Bên thế chấp là bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hạc S.

*** Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất trả nợ như sau:**

- Chị Nguyễn Thị Phương H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP M Việt Nam khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số: 1614001/2016-HĐTD/NHCT244 ngày 15/01/2016, tính đến ngày 22/8/2024 cụ thể như sau:

+ Nợ gốc là: 93.950.000đ (Chín mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 183.154.683đ (Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 90.474.957đ (Chín mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

=> Tổng cả gốc và lãi là: 367.579.640đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Phương H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. R hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về tài sản bảo đảm: Bà Nguyễn Thị G, ông Tạ Hạc S, anh Tạ Thế V và chị Tạ Thị Bích E nhất trí như sau: Trong R hợp chị Nguyễn Thị Phương H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP M Việt Nam đối với Hợp đồng tín dụng số: 1614001/2016-HĐTD/NHCT244 ngày 15/01/2016 thì Ngân hàng TMCP M Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 126,6m², thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 651084 do Ủy ban nhân dân D phố H, tỉnh K cấp ngày 23/12/2002 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị G tại địa chỉ: Phố Đoàn Kết, phường H, D phố H, tỉnh K và tài sản trên đất là 01 nhà ở cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1614001 ngày 11/6/2016 ký giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP M Việt Nam - Chi nhánh thị xã K - Phòng giao dịch N và Bên thế chấp là bà Nguyễn Thị G và ông Tạ Hạc S.

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.400.000đ (*Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện xin chịu toàn bộ số tiền trên. Xác nhận Ngân hàng TMCP M Việt Nam do ông Lưu E D là người đại diện theo ủy quyền đã nộp đủ số tiền 5.400.000đ (*Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị Phương H phải nộp lại số tiền 5.400.000đ (*Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*) để trả cho Ngân hàng TMCP M Việt Nam.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện xin chịu toàn bộ 9.189.491đ (*Chín triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP M Việt Nam được trả lại 8.750.000đ (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0006164 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự D phố H, tỉnh K.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong R hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. H, T. K;
- Chi cục THADS TP. H, T. K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

